

VỀ SỰ CHỐNG CHÉO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ GIỮA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC: NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Nguyễn Minh Đoan*

Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc; là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội Việt Nam. Về mặt lý luận Đảng thực hiện sự lãnh đạo đối với Nhà nước một cách toàn diện, nhưng không bao biện, không làm thay công việc của Nhà nước. Tuy nhiên, trên thực tế hiện tượng bao biện, làm thay của các cơ quan đảng đối với công việc của các cơ quan nhà nước vẫn thường xuyên xảy ra. Do vậy, trong Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng về công tác xây dựng đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh: “Đảng lãnh đạo nhưng không làm thay Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị. Đề phòng và khắc phục khuynh hướng tổ chức đảng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc bao biện làm thay cũng như khuynh hướng các cơ quan nhà nước thụ động, né tránh trách nhiệm, việc gì cũng xin ý kiến cấp ủy Đảng”¹. Mặc dù công tác xây dựng Đảng luôn được coi trọng và đã đạt được nhiều thành quả, song nhìn chung việc xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức của Đảng “chưa đạt yêu cầu tinh gọn, hiệu quả; bộ máy còn công kênh, chống chéo, quan liêu, trách nhiệm không rõ, hiệu lực, hiệu quả thấp”². Vì sao lại có hiện tượng trên và làm thế nào để khắc phục trong thực tiễn hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Muốn làm

được việc này theo chúng tôi trước hết phải tìm ra được nguyên nhân dẫn đến tình trạng buông lỏng hoặc làm thay, chống chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan đảng và cơ quan nhà nước thời gian qua, thì mới có thể khắc phục được triệt để.

1. Về nguyên nhân

1.1 Nguyên nhân từ hệ thống tổ chức của Đảng và của Nhà nước

Như tất cả các tổ chức khác, tổ chức của Đảng cũng như tổ chức của Nhà nước để thực thi được chức năng, nhiệm vụ của mình, thì đều phải thiết lập cho mình bộ máy phù hợp gồm một hệ thống các cơ quan từ trung ương đến cơ sở được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc nhất định. Vấn đề là bộ máy đảng và bộ máy nhà nước phải được tổ chức như thế nào để vừa tiết kiệm, vừa hoạt động có hiệu quả mà lại không bị chống chéo về chức năng, nhiệm vụ lẫn nhau giữa các cơ quan trong mỗi bộ máy.

Do nhu cầu phức tạp của việc tổ chức và quản lý xã hội, bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay được tổ chức thành bốn cấp từ trung ương tới cơ sở. Trong mỗi cấp lại gồm nhiều loại cơ quan có vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm vụ khác nhau như các cơ quan quyền lực nhà nước, cơ quan chấp hành và hành chính nhà nước, cơ quan xét xử, cơ quan kiểm sát và rất nhiều các cơ quan giúp việc cho các cơ quan nhà nước nói trên. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, thực hiện sự lãnh đạo toàn diện đối với Nhà nước và xã hội nên Điều 10 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã quy định: “Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức của Nhà nước”. Như vậy, ở bất kỳ cấp nào của chính quyền nhà nước và trong tất cả các cơ quan nhà nước (nếu có đảng viên của Đảng) thì các tổ chức đảng và

* TS Luật học, Đại học Luật Hà Nội

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2006, tr. 307.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, tr. 270.

các cơ quan đảng tương ứng đều được thành lập. Để hoạt động được thường xuyên và giải quyết những công việc sự vụ hàng ngày thì trong mỗi cơ quan đảng lại phải thành lập một loạt các bộ phận tham mưu, giúp việc, phục vụ nên số lượng người làm việc trong bộ máy đảng ở nước ta hiện nay là không nhỏ, mà đông nhất là các bộ phận tham mưu, giúp việc, phục vụ.

Bộ máy đảng và bộ máy nhà nước nhìn chung đều được tổ chức từ những người có năng lực lãnh đạo, quản lý nhà nước và xã hội. Trên thực tế, những người có năng lực lãnh đạo và quản lý thì hầu hết là đảng viên, cho nên những người làm việc trong bộ máy đảng thì cũng hầu hết là làm việc trong bộ máy nhà nước. Và như một nguyên tắc là những người giữ địa vị cao trong bộ máy đảng thì cũng là những người được bầu, bổ nhiệm giữ những chức vụ cao trong bộ máy nhà nước và ngược lại, cứ ai giữ chức vụ cao trong bộ máy nhà nước thì sớm hay muộn cũng được giới thiệu để được bầu giữ cương vị cao trong bộ máy đảng. Chẳng hạn, theo danh sách uỷ viên chính thức Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá X (tính ở thời điểm Đại hội) có 160 người thì có đến 101 người kiêm các chức vụ quan trọng trong bộ máy nhà nước, số còn lại kiêm nhiệm các chức vụ quan trọng khác của bộ máy đảng hoặc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, trong đó có 48 người kiêm thêm hai chức vụ khác như Bí thư hoặc Phó Bí thư tỉnh uỷ và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh hoặc chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh...; Trưởng hoặc Phó ban các ban của Đảng thường phải kiêm nhiệm Trưởng hoặc Phó ban các ban của Hội đồng nhân dân; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị của Nhà nước thường được bầu làm bí thư hoặc phó bí thư Đảng uỷ của tổ chức đảng được thành lập ở các cơ quan, đơn vị đó. Với tư cách là cán bộ làm việc trong bộ máy đảng họ vừa phải thực hiện hoạt động quản lý trong nội bộ tổ chức đảng vừa phải thực hiện sự lãnh đạo đối với Nhà nước và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Đồng thời với tư cách là cán bộ, công chức nhà

nước họ lại phải vừa thực hiện những quyết định lãnh đạo của cơ quan đảng vừa quản lý nội bộ cơ quan nhà nước và quản lý các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Như vậy, cùng một lúc họ phải thực hiện quá nhiều công việc của Đảng, của Nhà nước và thậm chí của cả các tổ chức xã hội khác nữa.

Từ thực tế tổ chức và hoạt động của các cơ quan đảng và cơ quan nhà nước ở nước ta vừa qua cho thấy có hai bộ máy song song tồn tại cạnh nhau (một của Nhà nước, một của Đảng) với rất nhiều cơ quan ở nhiều cấp khác nhau thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, nhưng lại thực hiện những công việc gần giống nhau (do việc xác định không rõ ràng chức năng, nhiệm vụ cho các cơ quan của mỗi tổ chức, nhất là của tổ chức Đảng). Điều đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự chông chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan đảng với cơ quan nhà nước và tình trạng bao biện, làm thay của bộ máy đảng đối với bộ máy nhà nước.

1.2 Nguyên nhân từ việc không xác định chi tiết, rõ ràng về mối quan hệ giữa các cơ quan đảng với cơ quan nhà nước

Nếu bộ máy nhà nước được tổ chức và hoạt động rất chặt chẽ trên cơ sở rất nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Mỗi loại cơ quan nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở một văn bản quy phạm pháp luật riêng biệt thì bộ máy đảng lại được tổ chức và hoạt động chủ yếu trên cơ sở Điều lệ của Đảng và một số quy định của các cơ quan của Đảng. Trong Điều lệ Đảng chỉ quy định một cách chung nhất về cơ cấu tổ chức và hoạt động của hệ thống tổ chức đảng và các cơ quan đảng nên từng loại cơ quan của Đảng thường không có những văn bản quy định chi tiết về tổ chức và hoạt động của chúng, nhất là đối với các bộ phận tham mưu và giúp việc. Điều này làm cho các cơ quan đảng trong tổ chức và hoạt động khó có sự thống nhất, dễ tuỳ tiện, nhất là đối với những hoạt động lãnh đạo thường nhật của các cơ quan đảng đối với cơ quan nhà nước.

Bộ máy đảng với bộ máy nhà nước gắn bó với nhau như hình với bóng trong tổ chức và hoạt động nên chính một số cán bộ, đảng

viên giữ cương vị cao trong cả hai bộ máy đảng và nhà nước vì có quá nhiều công việc phải làm nên đôi khi cũng không phân biệt được rạch ròi đâu là công việc đảng, đâu là công việc nhà nước, khi nào thì làm việc đảng khi nào thì làm việc nhà nước. Điều đó dẫn đến sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ của hai loại cơ quan đảng và cơ quan nhà nước hoặc tình trạng bao biện, làm thay của các cơ quan đảng đối với cơ quan nhà nước, sự thụ động, ỷ lại của cơ quan nhà nước vào sự chỉ đạo của các cơ quan đảng. Chẳng thế mà đã có trường hợp một Tổng Thanh tra Chính phủ khi cấp dưới đưa hối lộ đã không báo cáo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà chỉ thực hiện việc báo cáo cho cơ quan đảng cấp trên và cho rằng như vậy là đã làm xong, làm đúng phận sự của một cán bộ cao cấp của Đảng và một công chức cao cấp của Nhà nước.

1.3 Sự yếu kém của một bộ phận cán bộ đảng, công chức nhà nước

Những năm qua khi đánh giá về đội ngũ cán bộ, đảng viên, Văn kiện Đại hội Đảng ta đã chỉ rõ là không chỉ có các cơ quan nhà nước yếu kém mà: *"Không ít tổ chức đảng yếu kém, nhất là ở cơ sở, không làm tròn vai trò hạt nhân chính trị và nền tảng của Đảng, không đủ sức giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở, thậm chí có những tổ chức cơ sở đảng tê liệt, mất sức chiến đấu."*

*Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt các cấp, yếu kém cả về phẩm chất và năng lực; thiếu tinh thần chiến đấu và tinh thần bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giảm sút lòng tin, phai nhạt lý tưởng; một số ít có biểu hiện bất mãn, mất lòng tin, nói và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng, vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước"*³. Nhiều cán bộ đảng, nhất là ở cơ sở đã không được đào tạo, bồi dưỡng qua các trường, lớp cần thiết nên có những Bí thư chi bộ không biết cả trình

tự, thủ tục tiến hành Đại hội chi bộ hay điều hành một phiên họp xét kết nạp đảng viên mới... Bởi trong bộ máy đảng cũng như bộ máy nhà nước bên cạnh những cán bộ, công chức được tuyển chọn, bố trí thực sự xứng đáng với tài năng, phẩm chất của họ thì cũng còn không ít cán bộ, công chức yếu kém về cả năng lực và phẩm chất, nhưng vì một lý do nào đó vẫn được bố trí làm cán bộ chủ chốt. Bởi trong xã hội vẫn còn hiện tượng như Đảng ta nhận định: *"Bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng gia tăng; vẫn còn tình trạng "chạy chức", "chạy quyền", "chạy tội", "chạy bằng cấp". Thoái hoá, biến chất về chính trị, tư tưởng, về đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng, kéo dài chưa được ngăn chặn, đẩy lùi... làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Đó là một nguy cơ lớn liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ"*⁴. Thời gian qua, đã có hàng loạt cán bộ, đảng viên có chức, có quyền phạm tội như vụ Mai Văn Dâu, vụ Mạc Kim Tôn, vụ Đề án 112, vụ Lương Cao Khải, vụ Nguyễn Đức Chi ở Khánh Hoà, vụ PMU 18, vụ Dầu khí, vụ Lã Thị Kim Oanh, vụ chia đất ở Đồ Sơn - Hải Phòng... Trong các vụ án trên luôn có những cán bộ, đảng viên có chức vụ, quyền hạn tham gia từ Thứ trưởng, Tổng giám đốc, nhỏ cũng là Bí thư, Chủ tịch thị xã...

1.4 Thói quen bao biện, làm thay trong hoạt động thực tiễn lãnh đạo của các cơ quan đảng và sự phụ thuộc, không chủ động trong hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước

Về nguyên tắc, đối với cùng một vấn đề, cơ quan đảng thì thực hiện sự lãnh đạo (thông qua việc đưa ra cương lĩnh chính trị, chiến lược, chính sách, chủ trương; bằng công tác tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện), còn cơ quan nhà nước thì thực hiện (thông qua việc ban hành pháp luật hoặc các quyết định cá

³ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sdd, tr. 263.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sdd, tr. 263- 264.

biệt để rồi tổ chức thực hiện trên thực tế). Song trong một số nghị quyết, nội dung các quyết định của một số cơ quan đảng đôi khi đã đi quá sâu vào công việc của cơ quan nhà nước nên nội dung sự lãnh đạo của cơ quan đảng đã lấn sang chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước. Tình trạng trên dẫn đến hoạt động của các cơ quan nhà nước chủ yếu chỉ còn là triển khai thực hiện những gì mà các cơ quan đảng đã chỉ đạo, đã quyết định.

Như trên đã nêu do không có những quy định chi tiết, cụ thể về những việc cụ thể nào thì cơ quan đảng quyết định, công việc nào thì cơ quan nhà nước quyết định, cơ quan đảng lãnh đạo đến đâu thì là không bao biện làm thay nên việc xác định trường hợp nào thì các cơ quan đảng được coi là buông lỏng vai trò lãnh đạo (?) trường hợp nào cơ quan đảng đã làm thay cơ quan nhà nước (?)... cũng rất khó vì không có căn cứ. Nhiều khi chỉ là những nhận định theo cảm tính hoặc theo quan điểm cá nhân nên rất khó xác định. Nói một cách khác, do không có những quy định cụ thể, rõ ràng của Đảng và của Nhà nước về mối quan hệ giữa cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước đã làm cho các cơ quan nói trên nhiều khi lúng túng không biết nên như thế nào cho đúng, cho phù hợp, nhất là đối với các cơ quan đảng. Họ thường lúng túng không biết lãnh đạo đến mức độ nào thì phù hợp vừa đảm bảo được sự lãnh đạo cần thiết và vừa bảo đảm không bao biện, làm thay. Cũng chính việc không quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện Điều lệ, quy chế hoạt động của từng loại cơ quan đảng đã làm cho tình trạng bao biện, làm thay, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan đảng với cơ quan nhà nước diễn ra ở tất cả các cấp từ trung ương tới cơ sở. Bởi chúng ta đều biết mục đích cuối cùng cần đạt được giữa cơ quan đảng và cơ quan nhà nước thì thống nhất nhưng cách thức thực hiện thì phải khác nhau chứ không được giống nhau.

Ở nước ta việc phân biệt giữa cán bộ của đảng với cán bộ nhà nước cũng không rõ ràng, trong Pháp lệnh Cán bộ, công chức đã không có sự tách biệt giữa công chức nhà nước với cán bộ đảng, cán bộ các tổ chức chính trị - xã

hội làm cho cán bộ đảng, cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội cũng lầm tưởng mình là công chức nhà nước và ngược lại. Cũng vì vậy, sự trao đổi, luân chuyển cán bộ giữa bộ máy đảng với bộ máy nhà nước ở nước ta thường xuyên diễn ra mà vẫn được đánh giá là rất tốt, phát huy được năng lực của cán bộ, đảng viên và "không ảnh hưởng gì" đến chất lượng, hiệu quả công việc của họ.

1.5 Bộ máy tham mưu, giúp việc cho các cơ quan lãnh đạo của Đảng hoạt động mang tính sự vụ, vụn vặt quá nhiều, nhiều trường hợp can thiệp quá sâu vào các hoạt động của cơ quan nhà nước. Các cơ quan quan trọng nhất của Đảng (Đại hội Đại biểu toàn quốc, Đại hội Đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...) thường năm năm mới hoạt động (đại hội) một lần nên chỉ đưa ra những quyết sách quan trọng nhất, việc thực hiện các nghị quyết của các Đại hội của Đảng là do Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương và các cấp ủy đảm nhiệm. Còn các cơ quan hoạt động thường xuyên của Đảng chủ yếu là do các bộ phận tham mưu, giúp việc như văn phòng, các ban của các cấp ủy Đảng đảm nhiệm. Các bộ phận tham mưu, giúp việc của các cơ quan đảng trong thực tế hoạt động mang tính sự vụ, vụn vặt, nhiều khi can thiệp quá sâu, chưa kể là đôi khi nó còn được một số đảng viên có chức vụ, quyền hạn trong Đảng lợi dụng để can thiệp quá mức cần thiết vào tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước vì những mục đích cá nhân.

2. Giải pháp khắc phục

Vậy làm thế nào để khắc phục tình trạng buông lỏng hoặc làm thay, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan đảng và cơ quan nhà nước trong giai đoạn hiện nay? Theo chúng tôi, muốn khắc phục được tình trạng trên cần phải có sự cố gắng từ hai phía các cơ quan đảng và cả các cơ quan nhà nước. Cụ thể là:

2.1 Xác định rõ hơn, cụ thể hơn chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan đảng và mối quan hệ giữa các cơ quan đảng với cơ quan nhà nước các cấp. Cần làm rõ hơn chức năng,

nhệm vụ của từng cơ quan đảng và những việc các cơ quan đảng phải làm, những việc các cơ quan nhà nước phải làm. Phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng với cơ quan nhà nước bằng cách hoàn thiện, chi tiết mối quan hệ này thông qua các nghị quyết, quy định liên tịch giữa tổ chức Đảng với Nhà nước ở tất cả các cấp. Về phía tổ chức Đảng, phải "Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hoá, quy chế hoá nguyên tắc tập trung dân chủ và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Hoàn thiện quy chế, quy định về công tác tổ chức, bảo đảm mở rộng và phát huy dân chủ trong Đảng"⁶. Về phía Nhà nước, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó có pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, về tổ chức Đảng và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Nhanh chóng "thể chế hoá về mặt nhà nước vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng"⁷.

Nghiên cứu để hiện đại hoá các hoạt động hành chính trong bộ máy đảng, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm từng bước tinh giảm mạnh bộ phận tham mưu, giúp việc cho các cơ quan đảng, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan đảng.

2.2 *Đổi mới tổ chức, bộ máy và công tác cán bộ đảng.* Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy đảng theo hướng "Sắp xếp, đổi mới tổ chức, bộ máy của Đảng, đặc biệt là các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng uỷ khối ở trung ương và các địa phương gắn liền với kiện toàn tổ chức, bộ máy của cơ quan nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, bảo đảm tinh gọn, hoạt động thiết thực, hiệu quả. Khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan và người đứng đầu không rõ"⁸.

Các cơ quan lãnh đạo (Đại hội) của Đảng ở tất cả các cấp nên hoạt động thường xuyên hơn (có thể là hai năm một lần) để kịp thời đưa ra những quyết sách quan trọng

trong lãnh đạo Nhà nước và xã hội mà không giao phó, phụ thuộc quá nhiều vào đội ngũ những người giúp việc thuộc bộ phận tham mưu, giúp việc của các cơ quan đảng.

Cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng nghiên cứu, đề xuất, tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra của các bộ phận tham mưu, giúp việc của cơ quan đảng các cấp. "Tổ chức cơ quan tham mưu chuyên trách của Đảng phải có chất lượng cao, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân"⁹.

Tích cực giảm mạnh biên chế hành chính, biên chế gián tiếp trong các cơ quan nhà nước, bộ phận tham mưu, chuyên trách, giúp việc của cơ quan đảng và trong cả các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị và các doanh nghiệp nhà nước.

Kiện toàn và đổi mới hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, làm cho mỗi tổ chức cơ sở đảng có trách nhiệm tổ chức và quy tụ được sức mạnh của toàn đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

2.3 *Đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo của các cơ quan đảng đối với cơ quan nhà nước.* Thực hiện đúng tinh thần Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, không bao biện làm thay công việc của nhau. "Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng đường lối, quan điểm, các nghị quyết; lãnh đạo thể chế hoá, cụ thể hoá thành Hiến pháp, pháp luật, kế hoạch, các chương trình công tác lớn của Nhà nước; bố trí, cán bộ và thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện"¹⁰. Tránh việc can thiệp vụn vặt, quá mức cần thiết vào những công việc thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cơ quan đảng theo hướng thực sự dân chủ, kỷ cương, thiết thực, sâu sát cơ sở, sâu sát quần chúng. Các cơ quan đảng tùy theo lĩnh vực lãnh đạo hoặc cấp lãnh đạo mà chủ động xây dựng chương trình, kế

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, tr. 289- 290

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, tr.49

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, tr. 135

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, tr.350.

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, tr.137- 138.

hoạch làm việc, trong đó phải có trọng tâm, trọng điểm, nói đi đôi với làm. Tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên.

2.4 Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, năng động, xây dựng nhà nước pháp quyền. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý nhà nước và xã hội bằng pháp luật. Cụ thể là cần tiếp tục kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, của Hội đồng dân tộc và các ủy ban của Quốc hội làm cho Quốc hội thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Kiện toàn tổ chức, bộ máy của Chính phủ theo hướng xây dựng hệ thống cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, để Chính phủ thực hiện tốt vai trò là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất. Củng cố, nâng cao vai trò của bộ và cơ quan ngang bộ, tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, bảo đảm tinh gọn và hợp lý để sự phối hợp giữa các ngành trong quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực khác nhau được tốt hơn, thống nhất và hiệu quả hơn. Tiếp tục thực hiện cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người. Kiện toàn các cơ quan tư pháp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả, gọn đầu mối, lấy cải cách tổ chức và hoạt động xét xử làm trung tâm. Giao quyền chủ động và phân cấp mạnh mẽ hơn cho chính quyền địa phương. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm thực hiện đúng thẩm quyền, tự chủ và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trong phạm vi được phân cấp.

2.5 Đổi mới chính sách cán bộ và chính sách đối với cán bộ đảng và nhà nước. Nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ đảng, công chức nhà nước, nhất là đội ngũ cán bộ

lãnh đạo về cả năng lực và phẩm chất chính trị, đạo đức. “*Xây dựng đội ngũ cán bộ đồng bộ, có cơ cấu hợp lý, chất lượng tốt, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế tiếp vững vàng. Có cơ chế, chính sách bảo đảm phát hiện, đánh giá, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng người có đức, có tài, dù là đảng viên hay người ngoài Đảng*”¹⁰⁰. Dù là cán bộ đảng hay công chức nhà nước một trong những tiêu chuẩn cần phải có khi được giới thiệu để bầu hoặc để bổ nhiệm là đã trải qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng những kiến thức cần thiết, tối thiểu để có thể hoàn thành được công việc được giao, kiên quyết không bầu, bổ nhiệm những người chưa được đào tạo về chuyên môn lãnh đạo hoặc quản lý.

Tóm lại, có thể nói, vấn đề khắc phục hiện tượng bao biện, làm thay, chông chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cơ quan đảng, hiệu lực quản lý của các cơ quan nhà nước ở nước ta nói thì dễ, đơn giản, nhưng thực thi trong thực tiễn thì vô cùng khó khăn, phức tạp bởi nó đụng chạm tới lợi ích và thói quen đã được hình thành, tồn tại khá lâu trong suy nghĩ và hành động của đội ngũ cán bộ đảng và nhà nước. Muốn làm được đòi hỏi các cơ quan đảng, cán bộ đảng cũng như các cơ quan nhà nước, công chức nhà nước phải nhận thức đúng và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của bản thân mình, của cơ quan mình theo đúng danh, phận.

Với niềm tin tưởng sâu sắc vào tương lai tốt đẹp của đất nước chúng ta hy vọng các cơ quan đảng và cơ quan nhà nước sẽ khắc phục được những hạn chế mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ ra trong các văn kiện của mình, nhất là trong văn kiện Đại hội X của Đảng, để đưa đất nước Việt Nam vững bước trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

¹⁰⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam. Sdd, tr.51